

Bản án số: 62/2017/HS-PT

Ngày 28-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương.

Ông Nguyễn Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 82/2017/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Bàn Văn T do có kháng cáo của người bị hại Bàn Thị X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh TQ.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **BÀN VĂN T**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/01/1993; Nơi cư trú: Thôn KC, xã KĐ, huyện CH, tỉnh TQ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bàn Văn Q, sinh năm 1963 (đã chết) và bà: Bàn Thị T, sinh năm 1966; Có vợ là: Đặng Thị H, sinh năm 1993 và có 01 con, sinh năm 2012; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/10/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 96/2014/HSST ngày 30/10/2014) ra trại ngày 27/6/2016 thi hành xong án phí ngày 01/9/2015. Hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh TQ. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Bàn Văn T:* Bà Vũ Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TQ. Có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ bào chữa.

* *Bị hại có kháng cáo:* Bà Bàn Thị X, sinh năm 1969, trú tại: Thôn KC, xã KĐ, huyện CH, tỉnh TQ. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Mạc Cao C, sinh năm 1993; trú tại: Thôn NN, xã YL, huyện CH, tỉnh TQ. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Kim O, sinh năm 1961; trú tại: Thôn ĐH 3, xã NH, huyện CH, tỉnh TQ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/4/2017, Bàn Văn T, trú tại thôn KC, xã KĐ, huyện CH, tỉnh TQ cùng với Triệu Văn Đ trú tại thôn NC, xã KĐ, huyện CH, tỉnh TQ đang ở nhà anh Lý Văn B, trú tại thôn KC, xã KĐ, huyện CH thì gặp Mạc Cao C trú tại thôn NN, xã YL, huyện CH, tỉnh TQ đến chơi. Sau khi ăn cơm tối ở nhà B xong, C nói với T: "*ở đây có chỗ nào sơ hở để trộm cắp tài sản không?*", T trả lời "*Có, để tỳ tao chỉ cho*". Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T cùng C đi về nhà của T. Quá trình trên đường về nhà, khi đi qua nhà bà Bàn Thị X, trú cùng thôn với T, T nói với C "*Nhà bà X ở một mình, nuôi nhiều gà, chuồng gà ở xa nhà nên dễ trộm*", sau đó cả hai về nhà T ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 20/4/2017, C dậy bảo T cho C một chiếc bao tải để C đi trộm gà của nhà bà X, T lấy dưới gầm giường ngủ của mình đưa cho C một chiếc bao tải dứa màu đỏ cam. Sau đó, C một mình đến nhà bà X, cạy cửa chuồng gà trộm cắp được 07 (bảy) con gà giò, mỗi con có trọng lượng khoảng 1,2kg/con rồi mang về nhà T, C gọi T dậy để bán gà. Trên đường mang gà đi tiêu thụ C và T rủ thêm Triệu Văn Đ mang số gà nêu trên đi bán. Đến 07 giờ ngày 20/4/2017, C, T, Đ đem số gà nêu trên đi bán cho bà Nguyễn Kim O, trú tại thôn ĐH 3, xã NH, huyện CH được 350.000 đồng, số tiền này C, T, Đ đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL-TĐG ngày 03/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CH kết luận: 07 con gà giò có tổng trọng lượng 8,5kg có giá trị là 765.000đ (*Bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác minh: Năm 2014, Bàn Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2014/HSST ngày 30/10/2014, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/6/2016, thi hành xong án phí ngày 01/9/2015. Hiện chưa được xóa án tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh TQ đã quyết định:

* Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; Các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14/7/2017).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Bàn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mạc Cao C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho người bị hại Bàn Thị X tổng giá trị tài sản bị trộm cắp (gà) là: 765.000đ (Bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Bị cáo Bàn Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mạc Cao C phải bồi thường số tiền số tiền còn lại là: 365.000đ (Ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) cho bà Bàn Thị X.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/9/2017, người bị hại Bàn Thị X có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Bàn Văn T. Yêu cầu bị cáo Bàn Văn T, đối tượng Mạc Cao C, Triệu Văn Đ phải bồi thường giá trị của 38 con gà bị mất, tổng là 52,5 kg, trị giá là 5.250.000 đồng mà không phải là 07 con gà có trọng lượng là 8,5 kg như cấp sơ thẩm đã quy kết. Đề nghị khởi tố đối với bà Nguyễn Kim O về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và không tố giác tội phạm và khởi tố Mạc Cao C, Triệu Văn Đ về hành vi trộm cắp với vai trò đồng phạm. Không nhất trí với tư cách của người làm chứng là ông Bàn Văn B và Bàn Văn H.

Tại phiên tòa người bị hại bà X rút nội dung kháng cáo về không nhất trí với tư cách của người làm chứng là ông Bàn Văn B và Bàn Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị hại hợp lệ, trong hạn luật định. Các tài liệu tố tụng trong hồ sơ đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bàn Văn T về tội Trộm cắp tài sản là đúng người đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; mức án xử phạt bị cáo Bàn Văn T 06 tháng tù là phù hợp.

Tại phần nhận định của Bản án sơ thẩm nhận định áp dụng Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 là không phù hợp, vì tại thời điểm xét xử sơ thẩm, đã có Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội đã thay thế Nghị Quyết này. Cấp phúc thẩm cần sửa lại cho phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

* Xét nội dung kháng cáo của bị hại:

+ *Đối với đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo T và khởi tố Mạc Cao C về tội Trộm cắp tài sản:* Bị cáo T là người giúp sức cho Mạc Cao C trộm cắp gà của nhà bà X với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 765.000đ. Trị giá tài sản trộm cắp chưa đủ

định lượng để khởi tố về tội Trộm cắp tài sản, nhưng do bị cáo T đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên đã phải chịu trách nhiệm về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS và phải chịu mức án 06 tháng tù là phù hợp; Đối với Mạc Cao C, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhưng Mạc Cao C chưa có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản, nên Cơ quan CSĐT C an huyện CH đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000đ là phù hợp quy định của pháp luật, không có căn cứ xử lý C về tội Trộm cắp tài sản.

Đối với yêu cầu khởi tố bà Nguyễn Kim O về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tội không tố giác tội phạm: Khi Mạc Cao C bán gà cho bà O đã không nói cho bà O biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên bà O không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, do vậy không có căn cứ xử lý bà O về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bà O không biết việc C và T thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản nên không có căn cứ khởi tố bà O về tội không tố giác tội phạm.

Đối với yêu cầu khởi tố Triệu Văn Đ đồng phạm về tội Trộm cắp tài sản: Theo lời khai của bị cáo T và Mạc Cao C thì Triệu Văn Đ là người đã cùng bị cáo T và Mạc Cao C đi bán gà trộm cắp, dùng tiền bán gà đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Trong quá trình điều tra, Triệu Văn Đ không có mặt tại địa phương, CQCSĐT tách ra xác minh xử lý đối với Đ sau, cấp sơ thẩm không xem xét là phù hợp.

Đối với việc không nhất trí tư cách tham gia tố tụng của ông Bàn Văn H và Bàn Văn B là người làm chứng: Tại phiên tòa phúc thẩm bà X rút nội dung kháng cáo này, việc rút là tự nguyện và phù hợp, nên không đề cập xem xét.

Đối với yêu cầu Bàn Văn T, Mạc Cao C, Triệu Văn Đ phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà X 38 con gà, với tổng giá trị 52,5kg gà thịt x 100.000đ/1kg = 5.250.000đ. Không có căn cứ chứng minh bị cáo T và Mạc Cao C, Triệu Văn Đ trộm cắp 38 con gà giò của nhà bà X, nên không có căn cứ buộc C, Đ và bị cáo T liên đới bồi thường 38 con gà trị giá 5.250.000đ cho bà X.

* Tại cấp phúc thẩm bị hại Bàn Thị X không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, nên không có căn cứ xem xét chấp nhận

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Bàn Thị X, giữ nguyên Bản án sơ thẩm hình sự số 52/2017/HSST ngày 15/9/2017 của TAND huyện CH, tỉnh TQ.

Bị hại Bàn Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bà X phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định, được trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0002299 ngày 28/9/2017 tại Chi cục THADS huyện CH, bà X đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm (gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo): Bị cáo Bàn Văn T có trình độ văn hóa thấp 6/12 hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng đặc biệt khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bàn Văn T đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại là 400.000 đồng. Nội dung kháng cáo của người bị hại không có căn cứ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bà X không có tài liệu, chứng cứ chứng minh được số lượng gà 38 con mà gia đình bà bị mất trộm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa, không bổ sung thêm ý kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Trợ giúp viên, bị hại, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của người bị hại là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bàn Văn T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Cho nên, có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 01 giờ ngày 20/4/2017 Bàn Văn T với vai trò giúp sức cho Mạc Cao C đã thực hiện hành vi trộm cắp 07 (bảy) con gà giò có tổng trọng lượng 8,5kg trị giá 765.000đ (*Bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) của bà Bàn Thị X. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của C dân và gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bàn Văn T đã bị Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN kết án 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo coi thường các quy định của pháp luật nên đã cố ý phạm tội. Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh TQ đã tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật

Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn T 06 (sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo và lời trình bày tại phiên tòa của người bị hại bà Bàn Thị X, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với kháng cáo của người bị hại yêu cầu bị cáo Bàn Văn T và các đối tượng Mạc Cao C, Triệu Văn Đ phải bồi thường giá trị của 38 con gà bị mất, tổng là 52,5 kg, trị giá là 5.250.000 đồng mà không phải là 07 con gà như cấp sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo (cụ thể: 01 con gà trống nặng khoảng 03kg, 02 con gà mái nặng khoảng 02kg, 35 con gà giò nặng khoảng 1.5kg) và đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T khai bị cáo chỉ nhà bà X để C vào trộm cắp và đưa cho C một chiếc bao tải dứa màu da cam, C là người trực tiếp vào trộm cắp gà của nhà bà X sau đó cùng C và Đ đi bán, gà được đựng trong bao tải khoảng 1/3 bao tải, trên đường đi bán bị cáo T, C thay nhau vác bao tải gà, khi bán C là người trực tiếp vào bán gà, bán xong C nói lại là bán được 700.000 đồng nhưng thực tế bán được 350.000 đồng. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mạc Cao C khai và thừa nhận là người trực tiếp vào trộm cắp gà, gà được đựng trong bao tải có khoảng 1/3 bao tải, khi mang đi bán C, T thay nhau vác bao tải dứa có đựng gà, C là người trực tiếp vào bán cho bà O khi bán cho bà O, C nói dối là gà của nhà C và cân trọng lượng là 8,5kg, bà O trả cho là 350.000 đồng (Gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ) nhưng gặp T, Đ, C lại nói là bán được 700.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng, nhưng thực tế số gà trộm cắp chỉ bán được 350.000 đồng. Tại phiên tòa qua đối chất bị cáo T và người liên quan C đều khẳng định gà do C trộm cắp được đựng trong bao tải dứa màu da cam khoảng 1/3 bao tải loại bao tải đựng được khoảng 30 đến 40 kg thóc. C khẳng định khi bán gà cho bà O cân được trọng lượng là 8,5kg, bà O trả cho 350.000 đồng. Tại (BL135) bà O khai ... *một người thanh niên lạ mặt đi vào nhà tôi và vác theo một cái bao tải dứa màu da cam ... “ gà ở đâu ra” thì người thanh niên lạ mặt nói “gà của nhà cháu đem bán”... mở bao tải dứa ra có 07 con gà trống, trong đó có 02 con bị chết...cân được 8,5 kg tính giá 40.000đ/kg là 350.000 đồng tôi lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ đưa cho người thanh niên lạ mặt người thanh niên đó nhận lấy tiền và bỏ đi ...sau khi mua gà tôi đã lấy chiếc bao tải nêu trên để sử dụng cho các việc trong gia đình, hiện nay ở đâu tôi không xác định được.* Đồng thời, anh Bùi Văn Linh là người phụ xe khách khai có nhìn thấy các bị cáo xách lên xe ô tô 01 bao tải dứa ...*Quan sát thấy phần bên trong bao tải khoảng bằng 1/3 thể tích bao tải ...* (BL145). Như vậy, lời khai của bị cáo T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mạc Cao C (là người trực tiếp vào lấy trộm gà), bà O (người mà đã mua gà do các đối tượng trộm cắp) và người làm chứng khai phù hợp không có mâu thuẫn. Đồng thời tại phiên tòa người bị hại kháng cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, nên nội dung kháng cáo của bà X cho rằng bà bị mất 38 con gà tổng là 52,5 kg,

trị giá là 5.250.000 đồng là không có căn cứ. Và mức án 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo T là phù hợp vì trong vụ án bị cáo có vai trò thứ yếu, giúp sức, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại là 400.000 đồng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, mức án 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội. Do vậy, không có căn cứ tăng mức hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với đề nghị khởi tố đối với bà Nguyễn Kim O về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và không tố giác tội phạm và khởi tố Mạc Cao C, Triệu Văn Đ về hành vi trộm cắp với vai trò đồng phạm. Hội đồng xét xử thấy đối với bà Nguyễn Kim O, quá trình điều tra xác định bà O không biết nguồn gốc số gà do Mạc Cao C và Bàn Văn T trộm cắp mà có. Đối với Mạc Cao C đã có hành vi cùng bị cáo Bàn Văn T trộm cắp tài sản nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, C an huyện CH đã ra quyết định xử phạt hành chính tại quyết định số 18a/QĐ-XPHC ngày 16/8/2017 mức phạt tiền là 1.500.000 đồng là phù hợp. Đối với Triệu Văn Đ, quá trình điều tra xác định vắng mặt ở địa phương, Cơ quan ảnh sát điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau, do vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật. Cho nên, nội dung kháng cáo này của người bị hại bà X không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Mặt khác, tại cấp phúc thẩm, Người bị hại không xuất trình được chứng cứ, tài liệu chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy, không có căn cứ xem xét kháng cáo của người bị hại, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[6] Bản án hình sự sơ thẩm có nhận định *...tuy Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng cần áp dụng tinh thần của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội đối với bị cáo theo hướng có lợi*. Việc nhận định này của cấp sơ thẩm là không đúng, trong trường hợp này bị cáo không được hưởng theo nguyên tắc có lợi, cấp phúc thẩm sửa lại cho đúng quy định của pháp luật là không áp dụng tinh thần của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội đối với bị cáo theo hướng có lợi.

[7] Về án phí: Người bị hại Bàn Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng do người bị hại kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0002299 ngày 28/9/2017 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CH, tỉnh TQ.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại bà Bàn Thị X, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 52/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện CH, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 14/7/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Bàn Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mạc Cao C phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho người bị hại bà Bàn Thị X tổng giá trị tài sản bị trộm cắp (gà) là: 765.000đ (*Bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Bị cáo Bàn Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*); Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mạc Cao C phải bồi thường số tiền số tiền còn lại là: 365.000đ (*Ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) cho người bị hại bà Bàn Thị X.

Khoản tiền bồi thường dân sự, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại bà Bàn Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mạc Cao C chậm nộp thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Người bị hại Bàn Thị X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số 0002299 ngày 28/9/2017 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CH, tỉnh TQ. Bà X đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trình hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 C an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện CH;
- VKSND huyện CH;
- C an huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hương

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy

Hà Văn Chương

Nguyễn Thanh Hương